TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 14/6/2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đàm Quang Hiệp
Các Hội thẩm nhân: 1. Ông Nguyễn Thanh Trương
2. Ông Đinh Công Thuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST- DS, ngày 16 tháng 01 năm 2018, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST- DS, ngày 14 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS, ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị D
Địa chỉ: Vùng 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
* *Bị đơn:* Bà Đặng Thủy Hà Trúc P
Địa chỉ: Khu dân cư số 1, thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.
* Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thúy L
Địa chỉ: Khu dân cư số 1, thôn T, xã, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.
Bà D có mặt, bà P và bà L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 27/12/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/01/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị D trình bày:

Vào ngày 21/7/2014 (âm lịch) bà Đặng Thủy Hà Trúc P có nhờ bà đến nhà bà Nguyễn Thị Thúy L để mượn tiền bà L giúp cho bà P Bà viết giấy mượn tiền bà L

20.000.000 đồng nhưng ngày đó bà L nói không có tiền nên không đưa tiền cho bà, sau đó bà L cất giấy mượn tiền của bà, còn bà và bà P đi về.

Sau đó, bà L đưa tiền cho bà P ngày nào thì bà không biết. Đến ngày 21 tháng giêng năm 2015 bà P viết giấy cho bà với nội dung nhờ bà mượn tiền bà L số tiền 20.000.000 đồng và hẹn đến 21/4/2015 (âm lịch) bà P trả tiền cho bà L rồi mới nhận lại tờ giấy đã viết cho bà. Đến ngày 21/4/2015 (âm lịch) bà P vẫn không trả tiền cho bà L nên bà không đưa tờ giấy này cho bà P

Về tờ giấy vay tiền bà viết cho bà L (thay cho bà P) thì bà L đã khởi kiện bà bằng một vụ án dân sự, sau đó bà tự nguyện trả cho bà L thay cho bà P 4.000.000 đồng (không có giấy tờ trả nợ) thì bà L rút đơn khởi kiện. Sau đó khoảng hơn 2 năm bà L kiện bà lần 2, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm bà không đồng ý với kết quả xét xử nên có kháng cáo, sau đó Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử lại buộc bà phải trả cho bà L 20.000.000 đồng.

Sau khi bà L kiện bà và được Tòa án giải quyết xong, bà có nói chuyện với bà P về việc này thì bà P nói để bà P lên nói chuyện với bà L xin bà L cho bà P trả 10.000.000 đồng, còn giảm cho bà P 10.000.000 đồng nhưng bà L không đồng ý, bà L nói bà L kiện bà chứ không kiện bà P

Do vậy, nay bà khởi kiện yêu cầu bà P phải trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng theo giấy mượn tiền bà P đã viết cho bà vào ngày 21 tháng giêng năm 2015.

* Theo Biên bản làm việc ngày 07 tháng 3 năm 2018, bị đơn bà Đặng Thủy Hà Trúc P trình bày: Bà nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, biết bà D khởi kiện yêu cầu bà trả nợ cho bà D số tiền 20.000.000 đồng. Về việc bà D kiện và đưa ra giấy mượn tiền ngày 21 tháng giêng năm 2015, bà công nhận tờ giấy đó do bà viết và ký tên nhưng bà không nợ tiền bà D Thời điểm đó, bà có nhờ bà D đi cùng bà đến nhà bà L để mượn tiền của bà L, bà trực tiếp nhận tiền của bà L và bà đã trả nợ cho bà L xong, bà không nợ tiền bà D nên không đồng ý trả tiền cho bà D

Trong giấy mượn tiền do bà viết có ghi "bà Dịp" là người mà bà nhờ đi cùng bà đến vay tiền của bà L, bà không rõ tên "Dịp" có chữ "ê" nên ghi thành Dịp Bà nghĩ bà vay tiền của bà L và đã trả nợ cho bà L xong nên không cần lấy lại giấy mượn tiền đã viết cho bà D.

* Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 13/4/2018, bà Nguyễn Thị Thúy L trình bày: Bà Võ Thị D và bà Đặng Thủy Hà Trúc P nhiều lần đến vay tiền của bà. Khi bà D vay tiền thì bà đưa tiền cho bà D, khi bà P vay tiền thì bà đưa tiền cho bà P. Về số tiền nợ giữa bà D và bà P thì bà không biết, không liên quan gì.

Các tài liệu, chứng cứ mà các đương sự đã giao nộp cho Tòa án:

Nguyên đơn đã nộp: Giấy mượn tiền, Đơn xin xác nhận (Bản chính); Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Võ Thị D, Giấy chứng minh nhân dân tên Võ Thị D (Bản sao).

Bị đơn không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

Các tình tiết các đương sự đã thống nhất và không thống nhất được với nhau:

Các tình tiết các đương sự đã thống nhất được với nhau: Giấy mượn tiền do bà Đặng Thủy Hà Trúc P viết.

Các tình tiết các đương sự không thống nhất được với nhau: Việc bà Võ Thị D yêu cầu bà Đặng Thủy Hà Trúc P phải trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng, bà P không đồng ý trả.

Bà D không đưa ra lý lẽ, lập luận gì.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nhận thấy:

Giấy mượn tiền ngày 21/01/2015 do Võ Thị D cung cấp thể hiện: "từ ngày 21/01 đến ngày 21/4/2015, bà P có nhờ bà D mượn tiền của bà L dùm 20.000.000đ, bà P trực tiếp nhận tiền từ bà L, chứ bà D không nhận tiền, đồng thời cũng ghi rõ bà P có trách nhiệm trả số tiền trên cho bà L vào ngày 21/4/2015". Từ nội dung đó cho thấy, bà P nhờ bà D mượn dùm, còn người nhận tiền là bà P, bà D không đưa tiền vay cho bà P và cũng không có yêu cầu bà P phải trả tiền vay cho mình. Do đó, giao dịch dân sự giữa bà D và bà P theo Giấy mượn tiền ngày 21/01/2015 không phải là quan hệ vay tài sản theo Điều 471 BLDS 2005, Điều 463 BLDS 2015.

Về việc bà P thừa nhận có nhờ bà D mượn tiền dùm từ bà L nhưng thời gian mượn tiền dùm lại không phù hợP Theo trình bày của nguyên đơn thì thời gian mượn tiền là ngày 21/7/2017 (AL) còn trong Giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp là "ngày 21 tháng Giêng đến 21/4/2015".

Theo Giấy mượn tiền ngày 21/01/2015 thì bà P có trách nhiệm trả số tiền bà D mượn dùm cho bà L chứ không phải trả cho bà D. Nay, bà D yêu cầu bà P trả số tiền mượn dùm cho bà vì bà cho rằng bà L đã khởi kiện buộc bà trả 20.000.000đ nhưng ngoài Giấy mượn tiền ngày 21/01/2015 thì bà D không có cung cấp chứng cứ, tài liệu nào khác chứng minh việc bà P không trả tiền cho bà L như thỏa thuận nên bà phải trả số tiền mượn dùm cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị D khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thủy Hà Trúc P phải trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà P

không đến, Tòa án làm việc trực tiếp thì bà không ký vào biên bản, không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà P vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị D, Hội đồng xét xử thấy: Giấy mượn tiền mà nguyên đơn bà Võ Thị D giao nộp có chữ ký của bị đơn bà Đặng Thủy Hà Trúc P, bà P thừa nhận giấy này do bà viết. Tuy nhiên, nội dung Giấy mượn tiền không thể hiện việc vay (mượn) tiền của các bên, cụ thể nội dung giấy mượn tiền như sau: "*Hôm nay là ngày 21 tháng giêng đến 21 tháng 4 năm 2015 bà có nhờ cô Dịp mượn tiền thiếm L 20.000.000đ hai mươi triệu đồng chẳng dùm cho bà tiền bà nhận của thiếm L chứ cô Dịp không nhận tiền bà hứa ngày 21/4/2015 trả tiền cho thiếm L rồi bà sẽ lấy tờ giấy lại của cô Dịp*". Ngoài ra, bà D không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc bà P vay tiền của bà.

Bà P cho rằng, bà nhận tiền vay từ bà L và bà đã trả nợ cho bà L xong, nên việc bà D yêu cầu bà phải trả nợ bà không đồng ý.

Theo Giấy mượn tiền mà nguyên đơn giao nộp, thì giao dịch dân sự được xác lập trước ngày 01/01/2017, nên áp dụng BLDS 2005 để giải quyết. Tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 quy định "*Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy* định". Đồng thời, tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác*".

Như vậy, việc bà D yêu cầu bà P phải trả cho bà số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng là không phù hợp với quy định tại Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Võ Thị D phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 471; Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

* **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị D về việc yêu cầu bà Đặng Thủy Hà Trúc P phải trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị D phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 đồng, theo biên lai số AA/2016/0000941, ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, bà Võ Thị D còn phải nộp 500.000 đồng.

3. Bà Võ Thị D có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Đặng Thủy Hà Trúc P không có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS huyện M;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Quang Hiệp